



TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bỉm Sơn, ngày tháng năm 2023

ĐU THẢO

TỜ TRÌNH
Về việc phương án trả cổ tức năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án trả cổ tức năm 2022 như sau:

1. Hình thức chi trả cổ tức : Bằng tiền Việt Nam đồng
2. Tỷ lệ chi trả cổ tức : 5% mệnh giá(Mỗi cổ phiếu phổ thông sở hữu được nhận 500 đồng tiền mặt)
3. Đối tượng nhận cổ tức : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền.
4. Nguồn chi trả cổ tức : Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022
5. Phương thức chi trả : - Đối với chứng khoán đã lưu ký: Người sở hữu chứng khoán nhận cổ tức tại các Công ty Chứng khoán - Nơi người sở hữu mở tài khoản lưu ký.
- Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu chứng khoán nhận cổ tức tại Phòng Tài chính kế toán - Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn, địa chỉ: Phường Ba Đình - Thị xã Bỉm Sơn
- Thanh Hóa



6. Thời gian chi trả

- : - Lựa chọn thời điểm chi trả cổ tức thích hợp khi có sự chấp thuận của các cơ quan có thẩm quyền.
- Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan để hoàn tất phương án trả cổ tức bằng tiền mặt nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TCKT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Hữu Hà





TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CP XI MĂNG BİM SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bim Sơn, ngày tháng 4 năm 2023

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm nội bộ thuộc thẩm quyền thông qua của Đại hội đồng cổ đông

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Xi măng Bim Sơn ngày 29/6/2021 và thực tế tình hình về tổ chức, hoạt động của Công ty.

Căn cứ văn bản số 623/VICEM-HĐTV ngày 06/4/2023 của Hội đồng thành viên VICEM về việc cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh một số nội dung của Điều lệ tổ chức và hoạt động và các Quy chế do Đại hội đồng cổ đông thông qua của công ty cổ phần có vốn góp của VICEM;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận, thông qua nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

I. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Điều lệ Công ty

a) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 1 như sau:

“c. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp theo Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;”.

b) Sửa đổi điểm h khoản 1 Điều 1 như sau:

“h) “Người quản lý công ty” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng;”.

c) Sửa đổi khoản 5 Điều 2 như sau:

“5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 54, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể ngày thành lập.”.

d) Bổ sung ngành, nghề kinh doanh tại khoản 1 Điều 4 như sau: (Mã ngành được rà soát theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ)

“- Tài chế phế liệu (mã ngành 3830)

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (mã ngành 4669)”.

e) Bổ sung điểm d khoản 5 Điều 13 như sau:

“d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.”.

f) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 và điểm p khoản 2 Điều 15 như sau:

- Sửa đổi điểm d khoản 1 như sau:

“1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.”.

- Sửa đổi điểm p khoản 2 như sau:

“2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.”.

g) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 21 như sau:

“1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3,4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.”.

h) Bãi bỏ khoản 5 Điều 23.

i) Sửa đổi, bổ sung Điều 24 như sau:

“Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty; trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.”.

k) Sửa đổi, bổ sung điểm h khoản 2 Điều 27 như sau:

“h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp.”.

l) Sửa đổi điểm i khoản 2 Điều 27 như sau:

“i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;”.

m) Bổ sung điểm r khoản 2 Điều 27 như sau:

“r) Thông qua các hợp đồng, thỏa thuận, cam kết có thời hạn trên 01 năm (ngoại trừ các hợp đồng thuộc dự án đầu tư xây dựng đã được cấp có thẩm quyền thỏa thuận/phê duyệt; các hợp đồng mua bán sản phẩm dịch vụ do Nhà nước độc quyền quản lý; các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp).”.

n) Sửa đổi khoản 2 Điều 28 như sau:

“2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.”.

o) Sửa đổi khoản 1 Điều 31 như sau:

“1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.”.

p) Bổ sung khoản 5 và khoản 6 Điều 34 như sau:

“5. Nhiệm kỳ bổ nhiệm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng công ty không quá 05 năm, phù hợp với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của các chức danh không thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị thực hiện theo quy chế quản lý của Công ty.

6. Đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng công ty đã được bổ nhiệm trước thời điểm ban hành Điều lệ sửa đổi này thì quyết định bổ nhiệm vẫn còn hiệu lực. Trường hợp bổ nhiệm lại thì thời hạn bổ nhiệm phải phù hợp với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.”.

q) Sửa đổi điểm 1 khoản 4 Điều 35 như sau:

“1) Quyết định hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị quy định tại khoản 2 Điều 138, khoản 2 Điều 153, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp.”.

r) Bãi bỏ phụ lục Cổ đông sáng lập Công ty.

2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

a) Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 2 như sau:

“Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường.”.

b) Sửa đổi đoạn 4 điểm b khoản 1 Điều 2 như sau:

“- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.”.

c) Bổ sung thêm 02 đoạn vào điểm b khoản 1 Điều 2 như sau:

“- Thông qua việc Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng

được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

- Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;”.

d) Sửa đổi đoạn 2 điểm e khoản 2 Điều 2 như sau:

“Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.”.

e) Sửa đổi mục 2 đoạn 5 điểm i khoản 2 Điều 2 như sau:

“+ Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.”.

f) Bổ sung 02 mục vào đoạn 5 điểm i khoản 2 Điều 2 như sau:

“+ Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

+ Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;”.

g) Sửa đổi, bổ sung đoạn 1 và 2 điểm m khoản 2 Điều 2 như sau:

“- Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- + Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- + Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- + Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- + Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

+ Tổ chức lại, giải thể Công ty;

- Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.”.

h) Sửa đổi điểm q khoản 2 Điều 2 như sau:

“Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền

dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua; trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.”.

i) Sửa đổi phần 1 đoạn 1 điểm a khoản 3 Điều 2 như sau:

“ Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty; trừ trường hợp quy định tại phần 2 điểm này.”.

k) Sửa đổi đoạn 2 điểm g khoản 2 Điều 3 như sau:

“- Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên, hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế tại Quy chế nội bộ này. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.”.

l) Sửa đổi, bổ sung điểm k khoản 4 Điều 3 như sau:

“Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, thư ký chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.”.

m) Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 5 như sau:

“ a) Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc

Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm, phù hợp với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị Công ty và có thể được tái bổ nhiệm với nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc được bổ nhiệm trước thời điểm Quy chế này có hiệu lực thì quyết định bổ nhiệm vẫn còn hiệu lực. Trường hợp bổ nhiệm lại thì thời hạn bổ nhiệm phải phù hợp với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.

Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Quy chế về công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại,... của Công ty.”.

3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị như sau:

a) Sửa đổi điểm h khoản 2 Điều 11 như sau:

“h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật

Doanh nghiệp.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 16 như sau:

“2. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, thư ký chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.”

(có các dự thảo Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị kèm theo)

II. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty

Để đảm bảo việc bán xỉ lò cao nghiên mịn cho Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp đúng quy định của pháp luật trong việc xuất hóa đơn bán hàng; Tổng giám đốc kính trình Hội đồng quản trị bổ sung 02 ngành, nghề kinh doanh như sau:

- Tài chế phế liệu (mã ngành 3830)
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (mã ngành 4669)”.

Kính trình Hội đồng quản trị xem xét, báo cáo VICEM trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kiểm soát C.ty;
- Lưu: Thư ký, NQT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Hữu Hà



QUY CHẾ
Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc tổ chức, điều hành, quyền và nghĩa vụ của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, cách thức tiến hành và hình thức biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn (sau đây gọi tắt là Công ty).

2. Quy chế này áp dụng đối với các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty có quyền biểu quyết và các bên tham dự Đại hội.

Điều 2. Điều kiện và cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội (tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội) hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác tham dự cuộc họp theo quy định của quy chế này và quy định của pháp luật.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Việc biểu quyết từng nội dung trong Đại hội được thực hiện theo thể lệ biểu quyết và thông qua các nội dung tại Đại hội theo Điều 10 Quy chế này.

Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 3. Quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông có quyền tham dự, phát biểu trong cuộc họp và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty và pháp luật quy định.

2. Cổ đông ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập theo mẫu giấy ủy quyền gửi kèm Thư mời họp Đại hội của Công ty. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp phải xuất trình giấy tờ ủy quyền khi đăng ký tham dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Cổ đông được Công ty thông báo công khai nội dung, chương trình họp

Đại hội đồng cổ đông.

4. Mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội được nhận 01 Thẻ biểu quyết (màu vàng) và 01 Phiếu biểu quyết bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (màu hồng) và 01 Phiếu biểu quyết bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát (màu xanh) sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội muộn (sau khi cuộc họp khai mạc, nhưng phải trước khi thông qua Nghị quyết của Đại hội) có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết những nội dung chưa biểu quyết tại Đại hội; Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho những cổ đông này đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng. Ban kiểm tra tư cách đại hội có trách nhiệm cập nhật số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đến muộn vào tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội để tính tỷ lệ thông qua các nội dung biểu quyết ở phần sau.

6. Được ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát khi đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật. Riêng các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

Điều 4. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến tham dự Đại hội mang theo Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc hộ chiếu (đã đăng ký với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam – VSD), giấy mời, giấy ủy quyền (nếu có) hoặc văn bản cử người đại diện phân vốn đối với cổ đông là tổ chức và đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Trường hợp cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì cổ đông đó khi tham dự Đại hội không được nhận Thẻ biểu quyết tại Đại hội nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận Thẻ biểu quyết.

3. Người được ủy quyền tham dự không được ủy quyền cho bên thứ ba.

4. Trong thời gian diễn ra Đại hội, đại biểu tuân thủ hướng dẫn của Đoàn chủ tịch/Ban tổ chức, phải ứng xử văn minh, lịch sự, giữ trật tự và tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban chủ tọa

1. Ban chủ tọa gồm một Chủ tọa và một số thành viên do Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển Đại hội.

2. Quyết định của Ban chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

3. Ban chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển

Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số các cổ đông tham dự họp Đại hội.

4. Bất cứ lúc nào Ban chủ tọa có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty) mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy rằng:

a) Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc

b) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị công ty chỉ định, có các nghĩa vụ sau:

1. Kiểm tra tư cách dự họp của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông: kiểm tra chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc Hộ chiếu, Giấy mời họp, Giấy ủy quyền (nếu có);

2. Phát Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và tài liệu cho các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông tham dự họp Đại hội;

3. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội và số lượng đại biểu, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm một Trưởng ban và một số ủy viên do Ban chủ tọa Đại hội đề cử, được Đại hội biểu quyết thông qua và không phải là các ứng cử viên vào thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Hướng dẫn cổ đông tham dự Đại hội cách sử dụng Thẻ biểu quyết; thực hiện đếm số Thẻ biểu quyết và thông báo kết quả biểu quyết cho Thư ký Đại hội.

b) Hướng dẫn cổ đông bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; thực hiện kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu cho Thư ký Đại hội.

c) Thu Thẻ biểu quyết của cổ đông tham dự cuộc họp ngay sau khi biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký

1. Thư ký Đại hội do Ban Chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Thư ký thực hiện các công việc gồm: Ghi chép Biên bản họp Đại hội, dự thảo Nghị quyết Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp khác theo phân công của Ban Chủ tọa.

3. Trình bày Biên bản họp Đại hội, dự thảo Nghị quyết Đại hội trước khi bế mạc cuộc họp.

Chương III **TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

Điều 9. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội

1. Chỉ đại biểu tham dự Đại hội mới có quyền thảo luận, chất vấn tại Đại hội.
2. Đại biểu phát biểu ý kiến bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Trong cùng một thời điểm chỉ có một Đại biểu được phát biểu.
3. Nội dung ý kiến phát biểu của đại biểu phải phù hợp với Chương trình Đại hội, không được vi phạm pháp luật hoặc vượt quá quyền hạn của Đại hội.
4. Thời lượng phát biểu của một đại biểu không quá 05 phút, nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu đại biểu lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị.

Điều 10. Biểu quyết và thông qua các nội dung tại Đại hội

1. Thẻ biểu quyết
 - a) Thẻ biểu quyết (gọi tắt là Thẻ) do Công ty phát ra cho cổ đông tại Đại hội có màu vàng và được đóng dấu của Công ty tại góc trên bên trái. Mỗi cổ đông được cấp 01 Thẻ; trên Thẻ ghi rõ họ tên cổ đông, mã số cổ đông, tổng số lượng cổ phần (tương đương tổng số quyền biểu quyết) của cổ đông đó (bao gồm cả số lượng cổ phần được ủy quyền đại diện).
 - b) Thẻ biểu quyết không hợp lệ là Thẻ không phải do Công ty phát hành hoặc bị gach, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm nội dung biểu quyết.
2. Nguyên tắc biểu quyết: Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:
 - a) Biểu quyết trực tiếp tại Đại hội bằng cách giơ Thẻ biểu quyết.
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
 - c) Gửi qua thư, fax, thư điện tử đến cuộc họp trước khi biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội và biểu quyết đối với những nội dung chưa biểu quyết kể từ thời điểm thư, fax, thư điện tử được gửi đến Ban Chủ tọa.
3. Đối với từng nội dung cần biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến của đại biểu theo trình tự: tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Với từng nội dung xin ý kiến biểu quyết, đại biểu chỉ được giơ Thẻ một lần.
4. Khi biểu quyết từng nội dung được Đại hội đưa ra, đại biểu biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Việc xác định kết quả biểu quyết được

tiến hành bằng cách kiểm phiếu số biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

5. Riêng đối với nội dung biểu quyết thông qua Nghị quyết tại Đại hội, Số Thẻ tán thành được thu trước, số Thẻ không tán thành thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định.

6. Nội dung cần biểu quyết được thông qua khi bằng hoặc lớn hơn tỷ lệ % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

7. Trường hợp vì lý do cá nhân mà cổ đông phải rời khỏi cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết từng nội dung cần biểu quyết của Đại hội thì cổ đông có trách nhiệm liên hệ với Ban kiểm phiếu để về việc biểu quyết. Trường hợp, cổ đông rời khỏi cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết nội dung cần biểu quyết của Đại hội mà không thông báo với Ban kiểm phiếu thì coi như cổ đông tán thành với nội dung được biểu quyết tại Đại hội.

Điều 11. Các quy định khác liên quan đến việc tổ chức, điều hành của Đại hội, quyền và nghĩa vụ của đại biểu chưa nêu tại Quy chế này sẽ được thực hiện theo Điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 04 Chương, 12 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Đại biểu và những người tham dự họp Đại hội có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh các quy định tại Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xem xét xử lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Lê Hữu Hà

THẺ BIỂU QUYẾT

(Áp dụng biểu quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
gửi qua thư, fax, thư điện tử)

Tên cổ đông:

Số đăng ký sở hữu(CMT/CCCD/GCNDKDN) :Ngày cấp:.....

Địa chỉ liên lạc:

Số cổ phần có quyền biểu quyết:cổ phần

Ý KIẾN BIỂU QUYẾT CỦA CỔ ĐÔNG :

(cổ đông đánh dấu x vào ô trống)

Căn cứ Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn và các nội dung báo cáo, tờ trình và dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022 và kế hoạch năm 2023

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 2022 và kế hoạch SXKD 2023

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022 và kế hoạch hoạt động 2023

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

4. Thông qua đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

5. Thông qua bổ sung và sửa đổi Điều lệ, Phê duyệt quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

6. Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

7. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

8. Thông qua phương án trả cổ tức năm 2022

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

9. Thông qua báo cáo mức chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch thù lao năm 2023

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

10. Thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với ông/bà.....

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

11. Thông qua phương án bổ sung nhân sự Hội đồng quản trị

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

12. Thông qua miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với ông/bà.....

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

13. Thông qua phương án bổ sung nhân sự Ban kiểm soát

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

14. Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

....., ngày..... tháng.....năm 2023

CỔ ĐÔNG

(ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu (nếu là tổ chức))

Ghi chú: Thẻ biểu quyết này không áp dụng cho người đại diện theo ủy quyền của cổ đông

THẺ BIỂU QUYẾT

(Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)

Tên cổ đông/người được ủy quyền:.....

Mã cổ đông:

Số đăng ký sở hữu (CMT/CCCD/GCNDKDN):Ngày cấp:.....

Số cổ phần có quyền biểu quyết:cổ phần

BIỂU QUYẾT THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT CUỘC HỌP

Tán thành	Không tán thành

(Cổ đông đánh dấu x vào ô lựa chọn)

CỔ ĐÔNG

(ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

- Cổ đông dùng Thẻ biểu quyết này để biểu quyết các nội dung chương trình cuộc họp (trừ bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát).
- Thẻ biểu quyết này được thu về sau khi biểu quyết thông qua Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.